

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 04/2019/HSST
Ngày 25 tháng 01 năm 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thanh Bình, ông Giáp Đức Sơn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Văn Sang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:
Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2019/HSST ngày 03 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đình C**, Sinh năm: 1989. Tên gọi khác: Không. ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn X P, xã XPh, huyện YD, tỉnh BG. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Lê Đình V, sinh năm: 1957; Con bà: Trần Thị D, sinh năm: 1957; Bị cáo có 04 anh, em, bản thân là thứ tư; Vợ: Hoàng Thị S, sinh năm: 1991. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm: 2018. Tiền án: Không; Tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** anh Vũ Văn L, sinh năm: 1980; Địa chỉ cư trú: Thôn KhĐ, xã TM, huyện VLg, tỉnh LS (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đình C, sinh năm 1989, cư trú tại thôn XP, xã XPh, huyện YD, tỉnh BG là lái xe thuê cho anh Vũ Văn L, sinh năm 1980 ở thôn KhĐ, xã TM, huyện VL, tỉnh LS. Buổi chiều ngày 20/10/2018, C điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98C - 020.00 của anh L đến cửa khẩu Cốc Nam, tỉnh Lạng Sơn để chờ hàng cho anh L. Trong khi chờ bốc xếp hàng lên xe ô tô, C đi xuống khu vực chợ ĐĐ uống nước. Khi C đang ngồi uống nước thì có một người đàn ông lạ mặt đến hỏi C có mua pháo không, do muốn mua pháo về để đốt nên C đồng ý. Hai bên thỏa thuận việc C mua hai bộ pháo loại 200 quả 1 bộ với giá 1.800.000 đồng. Sau khi mua pháo, C đã cất giấu hai bộ pháo tại bụi cỏ ở khu vực đất trống rồi quay lại chỗ bốc hàng. Bốc xếp hàng xong, C

quay lại nơi cất giấu pháo và đem hai bộ pháo lên xe ô tô, cất giấu phía dưới bao hàng gần ca bin rồi phủ bạt buộc kín thùng xe lại và lái xe về Bắc Giang. Đến 23 giờ 45 phút cùng ngày, khi C điều khiển xe đến km 96 +700 quốc lộ 1A thuộc địa phận xã Tân Thịnh, huyện Lạng Giang thì bị lực lượng công an dừng xe kiểm tra hàng hóa, C đã tự khai có chở hai thùng pháo nổ. Lực lượng công an đã thu giữ, niêm phong số vật chứng gồm 02 hộp bìa cát tông, bên trong mỗi hộp 01 vật hình hộp chữ nhật, kích thước (49x24x15)cm.

Tại kết luận giám định số 5922/C09-P2 ngày 25/10/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “Các mẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng 15,6 kg (mười lăm phẩy sáu ki lô gam).

Bản cáo trạng số 06/KSĐT ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo Lê Đình C về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 điều 191 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Đình C phạm tội “Tàng trữ hàng cấm” và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 điều 191, Điều i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung, xử phạt bị cáo tù 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số pháo được niêm phong trong hai thùng cát tông có kích thước mỗi thùng (49x24x15)cm.

Ngoài ra kiểm sát viên đề nghị về án phí hình sự đối với bị cáo và quyền kháng cáo của bị cáo, người liên quan.

Bị cáo Lê Đình C hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “tàng trữ hàng cấm” là đúng, bị cáo không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Lê Đình C tại phiên tòa thể hiện: Ngày 20/10/2018, với mục đích mua pháo về sử dụng bị cáo đã mua

hai bộ pháo loại 200 quả 1 bộ với giá 1.800.000 đồng của một người đàn ông không quen biết tại chợ Đồng Đăng, sau đó bị cáo đã cất giấu trên xe ô tô chở hàng, đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, khi bị cáo đi xe ô tô về đến km 96 + 700 Quốc lộ 1A thuộc địa phận xã Tân Thịnh, huyện Lạng Giang thì bị tổ công tác của công an tỉnh Bắc Giang dừng xe, bị cáo đã tự nguyện khai ngay việc có tàng trữ số pháo trên xe. Bị cáo thừa nhận bị cáo có biết việc pháp luật nhà nước ta cấm các hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán pháo, cấm đốt pháo. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Lời khai của bị cáo cũng hoàn toàn phù hợp với thời gian và địa điểm xảy ra tội phạm. Với số pháo thu giữ đã được giám định, theo kết luận giám định số 5922/C09-P2 ngày 25/10/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã kết luận: “Các mẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng 15,6 kg (mười lăm phẩy sáu ki lô gam)”. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Với hành vi trên, có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo Lê Đình C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung. Bị cáo C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố theo điều, khoản, tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người lao động, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, xét xử bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện đầu thú nên được áp dụng các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Đánh giá hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm lĩnh vực trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, vi phạm các quy định của nhà nước ta về việc cấm sản xuất, kinh doanh, sử dụng, tàng trữ, buôn bán pháo nổ, song bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết bắt cách ly khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng hình phạt cải tạo giáo dục tại địa phương là đủ nên hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo theo quy định tại điều 65 của Bộ luật hình sự đã được sửa đổi bổ sung là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi của bị cáo thực hiện không vì mục đích lợi nhuận, song đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, HĐXX áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 4 điều 191 của Bộ luật hình sự phạt số tiền là 10.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98C - 020.00 bị cáo chở số pháo bị thu giữ, quá trình điều tra xác định là xe của anh Vũ Văn L, sinh năm 1980 có địa chỉ cư trú tại thôn KhĐ, xã TM, huyện VL, tỉnh LS thuê bị cáo chở hàng, việc bị cáo chở

số pháo trên xe ô tô của anh L, anh L hoàn toàn không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại xe, không đề cập xử lý đối với anh L là đúng pháp luật.

[5] Về Vật chứng:

Đối với số pháo trong hai thùng cacton có kích thước mỗi thùng là (49x24x15) cm đã được niêm phong có chữ ký của giám định viên và những người liên quan (số pháo còn lại sau khi trích 4 kg để giám định là 15,2 kg pháo) là tang vật cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Đình C phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

Căn cứ Điều c khoản 1, khoản 4 điều 191, Điều i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65; Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung.

Căn cứ điều 3, điều 21; điểm a, c khoản 1 điều 23, điều 26, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ khoản 2 điều 106; điều 135, điều 136, điều 331, điều 332, điều 333, điều 336, điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Đình C 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/01/2019.

Phạt bổ sung đối với bị cáo 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Giao bị cáo cho UBND xã XPh, huyện YD, tỉnh BG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

*Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 15,2 kg pháo (số pháo còn lại sau khi trích 4 kg pháo để giám định) đựng trong 02 thùng cacton, kích thước mỗi thùng (49x24x15)cm được niêm phong, có chữ ký của các giám định viên và người liên quan.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

VKSND huyện Lạng Giang;
TAND Tỉnh Bắc Giang;
THADS huyện Lạng Giang;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng